

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2018

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về tổ chức, chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính: Các văn bản của UBND huyện ban hành để chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính đều được triển khai thực hiện nghiêm túc và đúng quy định.

- Xây dựng và thời gian ban hành kế hoạch cải cách hành chính: UBND huyện đã xây dựng và ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Đức Phố năm 2018 tại Quyết định số 5711/QĐ-UBND ngày 29/12/2017.

- Kết quả triển khai thực hiện kế hoạch: Tính đến thời điểm hiện tại, đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch đạt 90%.

- UBND huyện thực hiện đầy đủ các báo cáo định kỳ:

+ Các báo cáo công tác cải cách hành chính quý I, 06 tháng đầu năm 2018, quý III theo quy định: Báo cáo số 91/BC-UBND ngày 09/3/2018, Báo cáo số 220/BC-UBND ngày 08/6/2018 và Báo cáo số 356/BC-UBND ngày 07/9/2018.

+ Báo cáo về kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật: Báo cáo số 14/BC-UBND ngày 11/01/2018.

+ Báo cáo về theo dõi thi hành pháp luật: Báo cáo số 392/BC-UBND ngày 01/10/2018.

+ Báo cáo về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: Công văn số 340/UBND ngày 02/02/2018.

+ Báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ thông tin định kỳ: Báo cáo số 216/BC-UBND ngày 07/6/2018.

2. Về kiểm tra công tác cải cách hành chính

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 2221/KH-UBND ngày 11/7/2018 về việc Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2018, Quyết định số 3889/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 của UBND huyện Đức Phố về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2018.

Theo Kế hoạch, số lượng cơ quan, đơn vị được kiểm tra là 10 (gồm có 05 cơ quan, 04 xã và thị trấn) trên tổng số 31 cơ quan, đơn vị (gồm có 12 cơ quan, 04 đơn vị và 15 xã, thị trấn), chiếm 32,26%.

Sau khi tiến hành kiểm tra từ ngày 16/10/2018 đến ngày 26/10/2018 tại các cơ quan, đơn vị theo Kế hoạch, UBND huyện đã ban hành Thông báo kết

luận số 358/TB-UBND ngày 31/10/2018 đề nêu lên những kết quả đã đạt được, những tồn tại, hạn chế và yêu cầu khắc phục những tồn tại, hạn chế. Hiện tại, các cơ quan, đơn vị đã có báo cáo khắc phục.

3. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 318/KH-UBND ngày 31/01/2018 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2018 trên địa bàn huyện Đức Phổ. Trong năm 2018, đã đạt được một số nội dung sau:

- In, treo 60 băng rôn và 15 pa nô (2m x 3m, 02 mặt) tuyên truyền cải cách hành chính, tổ chức 08 lượt xe loa tuyên truyền lưu động trên địa bàn huyện; thường xuyên tuyên truyền trên các băng LED điện tử, 04 pa nô (4m x 7m, 02 mặt) 03 mặt lật thay đổi nội dung và 03 cổng chào điện tử của huyện.

- Hàng năm, thay mới nội dung tuyên truyền cải cách hành chính trên các pa nô hộp đèn khu vực nội thị trấn Đức Phổ.

- Chú trọng công tác tuyên truyền thông qua hình thức sân khấu hóa (hội thi, hội diễn) như: Liên hoan Dân ca Bài chòi huyện Đức Phổ lần thứ I năm 2018; tham gia liên hoan thôn, tổ dân phố 2018 ở tỉnh; tổ chức Ngày hội Văn hóa - Thể thao huyện Đức Phổ năm 2018; biên soạn nội dung và tuyên truyền bằng các làn điệu lô tô trong Hội vui xuân hàng năm,... Thông qua đó đã lồng ghép các tiểu phẩm có các làn điệu dân ca, bài chòi với nội dung tuyên truyền cải cách hành chính. Các nội dung tuyên truyền được chuyển tải kịp thời, dễ nghe, dễ hiểu, đáp ứng việc nắm bắt, tìm hiểu thông tin cho các tầng lớp nhân dân về công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

1. Cải cách thể chế

a) Công tác xây dựng, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Trong năm 2018, UBND huyện đã trình HĐND huyện ban hành 01 Nghị quyết quy phạm pháp luật (Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 về việc thông qua Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng huyện Đức Phổ, giai đoạn 2017-2020).

Góp ý các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của cấp tỉnh: Quyết định bãi bỏ Quyết định số 05/2010/QĐ-UBND ngày 26/01/2010 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Phát triển tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, dự thảo Quyết định ban hành quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, ...

Tính đến ngày 25/11/2018, UBND huyện chưa ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Công tác kiểm tra, rà soát văn bản

- Về kiểm tra văn bản:

+ Số văn bản quy phạm pháp luật đã kiểm tra theo thẩm quyền: 01 văn bản.

+ Số văn bản quy phạm pháp luật phát hiện trái pháp luật: 01 văn bản.

+ Số văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật đã được xử lý: 01 văn bản.

+ Số văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý trong năm 2018: Không có.

Đã tổ chức kiểm tra công tác văn bản tại UBND các xã: Phổ Văn, Phổ Cường, Phổ Phong. Tuy nhiên, không có văn bản quy phạm pháp luật nào được ban hành.

- Về rà soát văn bản:

+ Trong năm 2018, UBND huyện đã ban hành Công văn số 2226/UBND-TP ngày 09/7/2018 về việc thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật, và đã thực hiện rà soát 42 văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có 05 nghị quyết của HĐND và 37 quyết định của UBND.

+ Kết quả rà soát: Có 01 văn bản của UBND còn hiệu lực nhưng cần thay thế cho phù hợp với những quy định mới của văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên (Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 21/8/2015 của UBND huyện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Phòng Tư pháp huyện Đức Phổ), 41 văn bản quy phạm pháp luật (gồm 05 Nghị quyết của HĐND và 36 quyết định của UBND) còn hiệu lực thi hành, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn của địa phương; không có văn bản nào cần xem xét bãi bỏ do không còn phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Hiện tại, số văn bản cần xử lý là 01 văn bản (Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 21/8/2015 của UBND huyện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Phòng Tư pháp huyện Đức Phổ) nhưng chưa xử lý được do đang chờ văn bản hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

c) Công tác theo dõi thi hành pháp luật

Đã ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 460/KH-UBND ngày 26/02/2018 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trung tâm liên ngành và lĩnh vực trọng tâm về công tác Tư pháp năm 2018 trên địa bàn huyện. Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật đảm bảo thời gian quy định.

Thực hiện việc kiểm tra công tác triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 tại 03 xã Phổ Phong, Phổ Văn và Phổ Cường (kết hợp với kiểm tra công tác văn bản) và đã ban hành thông báo kết luận về kết quả kiểm tra.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Về kiểm soát việc ban hành thủ tục hành chính

Thường xuyên rà soát thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện để kịp thời cập nhật vào hệ thống của Trung tâm Hành chính công; niêm

yết công khai tại trụ sở và trên Trang thông tin điện tử huyện nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tổ chức, cá nhân trong việc giải quyết thủ tục hành chính.

b) Việc công bố, công khai thủ tục hành chính

Thực hiện chủ trương của UBND tỉnh Quảng Ngãi, huyện đang phối hợp với VNPT Quảng Ngãi triển khai hệ thống phần mềm dùng chung một cửa hiện đại, cài đặt, hướng dẫn sử dụng và niêm yết công khai trên máy tra cứu, trang thông tin điện tử huyện; đang tiến hành chạy thử nghiệm và dự kiến đưa vào hoạt động chính thức vào ngày 02/01/2019 thực hiện các Bộ thủ tục hành chính được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định 1995/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 để thay thế phần mềm BKAV tại Trung tâm Hành chính công huyện Đức Phổ.

c) Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Thường xuyên rà soát thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết để kịp thời cập nhật vào hệ thống của Trung tâm Hành chính công.

d) Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức

Đa số các ý kiến phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính đều được lãnh đạo cơ quan thụ lý, lãnh đạo UBND huyện chỉ đạo giải quyết kịp thời.

e) Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại huyện; việc ban hành và thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả:

+ Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 29/01/2015 của UBND huyện về việc Ban hành Quy định trình tự, thủ tục tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa hiện đại tại UBND huyện Đức Phổ.

+ Quyết định 520/QĐ-UBND ngày 21/3/2018 của UBND huyện Ban hành Quy chế phối hợp giữa Trung tâm hành chính công với các cơ quan và tổ chức, cá nhân trong hoạt động giải quyết thủ tục hành chính.

+ Phòng Nội vụ huyện đang xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Hành chính công huyện Đức Phổ.

- Số lượng đơn vị hành chính cấp xã thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

+ Cơ chế một cửa cấp xã: 15/15 xã, thị trấn đã thực hiện.

+ Một cửa liên thông với các sở ngành và UBND các xã, thị trấn: Đang phối hợp với VNPT Quảng Ngãi triển khai thực hiện, dự kiến hoàn thành trong quý I/2019.

- Công khai thủ tục hành chính, thời gian giải quyết, phí lệ phí

+ Đã niêm yết 281 thủ tục hành chính, thời gian giải quyết, phí, lệ phí theo quy định tại Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 của UBND tỉnh ban hành thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết tại Trung tâm hành chính công huyện Đức Phổ.

- Tên các lĩnh vực và số TTHC giải quyết tại Trung tâm Hành chính công: 115 thủ tục thuộc 8 lĩnh vực

+ Lĩnh vực Đăng ký kinh doanh: 24 TTHC.

+ Lĩnh vực Giao thông: 10 TTHC.

+ Lĩnh vực Xây dựng: 7 TTHC.

+ Lĩnh vực Tư pháp: 16 TTHC.

+ Lĩnh vực Bảo vệ môi trường: 1 TTHC.

+ Lĩnh vực Đất đai: 38 TTHC.

+ Lĩnh vực Bảo trợ xã hội: 16 TTHC.

+ Lĩnh vực Người có công: 3 TTHC.

- Tổng số TTHC giải quyết tại các phòng, ban, đơn vị là 166 TTHC.

- Tên các lĩnh vực và số TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông: Lĩnh vực có TTHC liên thông chủ yếu liên quan đến đất đai, trong đó: Tổng số TTHC là 27, triển khai thực hiện từ tháng 01 năm 2019.

- Huyện và số đơn vị hành chính cấp xã đạt yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định:

+ Cấp huyện: Đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị (Trung tâm hành chính công huyện).

+ Cấp xã: Có 10/15 xã, thị trấn đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị (Thị trấn, Phổ Thạnh, Phổ Khánh, Phổ Cường, Phổ Vinh, Phổ Hòa, Phổ Ninh, Phổ An, Phổ Quang, Phổ Thuận).

3. Về cải cách tổ chức bộ máy

- Về rà soát, sửa đổi, bổ sung về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND huyện:

UBND huyện đã ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 12 cơ quan chuyên môn cấp huyện.

Đã xây dựng Đề án sáp nhập 08 trường tiểu học thành 04 trường tiểu học; sáp nhập 03 trường tiểu học và 03 trường trung học cơ sở thành 03 trường tiểu học và trung học cơ sở và đã thực hiện từ đầu năm học 2018 - 2019.

Đã xây dựng Đề án thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất trên cơ sở hợp nhất Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Trung tâm Phát triển quỹ đất; đề án thành lập Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao trên cơ sở sáp nhập bộ phận sự nghiệp tại Phòng Văn hóa và Thông tin và Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện và trình cấp thẩm quyền xem xét, thành lập.

Hiện đang tổ chức đánh giá tình hình hoạt động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên để có phương án xử lý.

- *Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan chuyên môn:*

Số lượng lãnh đạo tại các cơ quan chuyên môn được thực hiện đảm bảo theo quy định (Trưởng phòng: 11, Phó Trưởng phòng: 17; không có cơ quan nào có trên 02 Phó Trưởng phòng).

- *Thực hiện quy định về sử dụng biên chế được cấp có thẩm quyền giao:*
Số biên chế hành chính hiện có mặt 78 (biên chế hành chính được giao: 85); số biên chế sự nghiệp hiện có mặt 1.349 (biên chế sự nghiệp được giao: 1.602).

- *Thực hiện phân cấp quản lý:* UBND huyện thực hiện đảm bảo các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được phân cấp theo quy định tại Quyết định số 62/2017/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người quản lý doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi.

- *Về ban hành Quy chế làm việc của UBND huyện:*

UBND huyện đã ban hành Quy chế làm việc của UBND huyện nhiệm kỳ 2016-2020 và phân công nhiệm vụ cho các thành viên UBND huyện (Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 14/4/2017; Quyết định số 9461/QĐ-UBND ngày 04/8/2016).

- *Về tình hình thực hiện Đề án tinh giản biên chế:*

Trong năm 2018, UBND huyện đã ban hành Quyết định phê duyệt kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ trong đợt 1 năm 2018 và Quyết định nghỉ hưu trước tuổi đối với 05 viên chức trong đợt 2 năm 2018 sau khi được cấp thẩm quyền thẩm định và phê duyệt.

Đã xây dựng Đề án tinh giản biên chế năm 2019 trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách chế độ công vụ, công chức

a) Về công tác cán bộ

UBND huyện đã xây dựng trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức và đã được UBND tỉnh phê duyệt theo Quyết định số 2488/QĐ-UBND ngày 30/11/2016; phê duyệt Đề án vị trí việc làm tại các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, tiểu học và trung học cơ sở thuộc huyện theo các Quyết định số: 4181/QĐ-UBND, 4182/QĐ-UBND, 4183/QĐ-UBND, 4184/QĐ-UBND ngày 19/10/2018; đề nghị cấp thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm đối với các đơn vị sự nghiệp còn lại và đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại theo Quyết định số 2045/QĐ-UBND ngày 19/11/2018. Tất cả các cơ quan, đơn vị đều bố trí, sắp xếp công chức, viên chức đảm bảo theo vị trí việc làm được phê duyệt.

UBND huyện ban hành đầy đủ các văn bản có liên quan để tổ chức thực hiện tuyển dụng công chức huyện, công chức xã, giáo viên; nâng ngạch công

chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Kết quả trong năm đã tuyển dụng được 09 công chức cấp huyện, 214 giáo viên.

Thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức năm 2017 theo đúng quy định tại Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 và Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 của Chính phủ; báo cáo kết quả đánh giá, phân loại theo quy định. UBND huyện đã ban hành Công văn số 3766/UBND ngày 22/11/2018 để triển khai thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức năm 2018.

Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức ở cấp huyện đạt chuẩn chuyên môn: 100%, tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ cấp xã: 150/155 (96,77%), tỷ lệ đạt chuẩn của công chức cấp xã: 153/154 (99,35%).

Công tác đề bạt bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo các cơ quan, đơn vị sự nghiệp cũng như công tác nhân sự bầu cử giữ các chức danh lãnh đạo chủ chốt ở huyện, xã, thị trấn cơ bản đảm bảo được tiêu chuẩn, chức danh theo quy định. Việc thực hiện các chế độ chính sách như: tinh giản biên chế; chuyển xếp ngạch, bậc lương; nâng lương, nghỉ hưu, khen thưởng và các chế độ chính sách khác cho cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo theo quy định hiện hành.

UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức cấp xã năm 2018 và Quyết định số 1722/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 về việc điều chỉnh Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức cấp xã năm 2018. Đến thời điểm hiện tại đã ban hành Quyết định chuyển đổi vị trí công tác đối với 14 công chức cấp xã.

b) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng

UBND huyện đã quan tâm cử nhiều lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo chuyên môn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ. Trong năm 2018, UBND huyện đã chọn cử 255 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng; 01 công chức tham gia học tập kinh nghiệm công tác cải cách hành chính tại các tỉnh phía Bắc.

c) Về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính

Đã ban hành Quyết định kiện toàn Tổ kiểm tra thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính (Quyết định số 1465/QĐ-UBND ngày 31/10/2016) và xây dựng kế hoạch kiểm tra lồng ghép với việc kiểm tra công tác cải cách hành chính theo Kế hoạch số 2221/KH-UBND ngày 11/7/2018.

Trong năm 2018, có 01 cán bộ huyện bị xử lý kỷ luật hình thức khiển trách, 02 viên chức bị xử lý kỷ luật (hình thức cảnh cáo 01, hình thức khiển trách 01), 01 công chức xã bị xử lý kỷ luật hình thức buộc thôi việc.

5. Cải cách tài chính công

- Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính tại các đơn vị hành chính ở địa phương: Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 sửa đổi Nghị định số 130/2005/NĐ-CP

và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ; đến nay tất cả các cơ quan, đơn vị đã thực hiện chế độ tự chủ tài chính và tự chủ về kinh phí quản lý hành chính.

- Các cơ quan, đơn vị xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị mình trong việc quản lý và sử dụng kinh phí thường xuyên nhằm tiết kiệm kinh phí để có nguồn kinh phí tăng thêm thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đúng quy định được ban hành; đồng thời cũng là để thực hiện công khai minh bạch các hoạt động thu, chi; tạo quyền chủ động cho người lao động hoàn thành nhiệm vụ được giao và là cơ sở để cơ quan, đơn vị quản lý, quyết toán với các cơ quan tài chính liên quan.

6. Về hiện đại hóa nền hành chính

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 2490/KH-UBND ngày 31/7/2018 về đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước huyện Đức Phổ năm 2019.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động quản lý nhà nước tiếp tục được đẩy mạnh, ngày càng giảm dần việc phát hành văn bản giấy.

Phần mềm eOffice (Văn phòng điện tử) hoạt động ổn định và có hiệu quả được liên thông từ cấp tỉnh xuống cấp xã; đến nay tất cả các phòng, ban thuộc UBND huyện, 15 xã, thị trấn đã cấp phát hơn 500 tài khoản người dùng eOffice, hơn 250 địa chỉ email với tên miền xxx-ducpho@quangngai.gov.vn để ứng dụng trao đổi dữ liệu, văn bản điện tử trong các cơ quan trực thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn; số văn bản được trao đổi qua mạng LAN ước đạt 60%; tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thư điện tử trong trao đổi công việc 70%; tỷ lệ trung bình 0,9 máy tính/người.

- Tình hình triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

Sử dụng phần mềm một cửa hiện đại (cũ) do Công ty Cổ phần Bkav cung cấp:

+ Tổng số DVCTT mức độ 3 đã xây dựng cung cấp: 00.

+ Tổng số DVCTT mức độ 3 có phát sinh hồ sơ trực tuyến trên Internet: 00.

+ Tổng số hồ sơ đã được tiếp nhận và giải quyết trực tuyến (nộp trực tuyến trên mạng Internet) theo DVCTT mức độ 3 từ đầu năm 2018 đến ngày 25/11/2018: 00

+ Trong năm 2018, không có hồ sơ nào nộp trực tuyến.

Sử dụng phần mềm dùng chung do VNPT cung cấp: Hiện nay đang trong quá trình hoàn thiện xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, niêm yết công khai, dự kiến sẽ tập huấn và đưa vào sử dụng trong tháng 12 năm 2018.

+ Số thủ tục hành chính đáp ứng mức độ 3: 266 thủ tục.

+ Đang phối hợp với Bưu điện huyện Đức Phổ trong việc trả kết quả cho cá nhân, tổ chức qua đường bưu chính khi cá nhân, tổ chức có nhu cầu.

Tình hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức 4:

- Tổng số DVCTT mức độ 4 đã xây dựng cung cấp: 00
- Tổng số DVCTT mức độ 4 có phát sinh hồ sơ trực tuyến trên Internet: 00
- Trong 06 tháng đầu năm, không có hồ sơ nào nộp trực tuyến.

Đang tiến hành xây dựng 50% dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3; lựa chọn 30% dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 4. Thời gian hoàn thành dự kiến trong 12 năm 2018.

- Tình hình triển khai và Công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015: UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 2373/KH-UBND ngày 24/7/2018 về việc triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 vào hoạt động của UBND xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

III. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

Tâm lý của người dân vẫn ngại tham gia và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến nên số lượng hồ sơ tiếp nhận trực tuyến không nhiều.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác cải cách hành chính và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chưa đáp ứng được yêu cầu, một số xã hiện nay vẫn còn phải tận dụng phòng làm việc sẵn có của UBND cấp xã với diện tích nhỏ, chật chội để bố trí nơi làm việc của Bộ phận một cửa và thiếu các trang thiết bị văn phòng cần thiết.

Việc đầu tư kinh phí bảo đảm cho việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ CCHC nhà nước và hiện đại hóa nền hành chính chưa tương xứng với yêu cầu đề ra.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN ĐẾN

1. Xây dựng, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 và tổ chức triển khai thực hiện.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng; vai trò giám sát của HĐND, Mặt trận và các đoàn thể về các nội dung cải cách hành chính còn gây nhiều bức xúc cho nhân dân và doanh nghiệp.

3. Triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách của Chính phủ, các Bộ, Ngành Trung ương và UBND tỉnh để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Nâng cao năng lực soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật ở các cấp nhằm đảm bảo hiệu lực, tính khả thi của văn bản.

4. Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Thực hiện việc sáp nhập các đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn, nhất thể hóa các chức danh theo chủ trương của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

6. Tập trung rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền bãi bỏ những thủ tục hành chính không cần thiết.

7. Tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện.

8. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách về tiền lương, nâng ngạch, chuyển ngạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, đào tạo, bồi dưỡng, tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện.

9. Thực hiện có hiệu quả các quy định của Chính phủ về tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

10. Chọn cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng về kỹ năng hành chính và đạo đức công vụ cho cán bộ, công chức để ngày càng nâng cao hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết công việc của tổ chức và công dân, triệt tiêu các hiện tượng sách nhiễu, tiêu cực trong xử lý công việc liên quan đến thủ tục hành chính.

11. Tăng cường công tác truyền truyền về cơ chế một cửa trong giải quyết công việc của tổ chức công dân, về hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại các xã, thị trấn và Trung tâm hành chính công huyện; các quy định về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền để người dân được biết và khuyến khích họ phát hiện những hiện tượng sách nhiễu, tiêu cực của cán bộ, công chức, viên chức khi thực thi nhiệm vụ.

12. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương để đẩy mạnh cải cách hành chính, xác định cải cách hành chính là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, hàng năm lấy kết quả cải cách hành chính ở ngành mình, cấp mình làm tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương.

13. Định kỳ tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo huyện với công dân, tổ chức và doanh nghiệp. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương; kiên quyết xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật về hành vi vi phạm đối với cán bộ, công chức, viên chức thoái hóa, biến chất, vô trách nhiệm, những người gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2018 của UBND huyện Đức Phổ; kính báo cáo Sở Nội vụ tổng hợp. / . *Cty*

Nơi nhận: *tg*

- Sở Nội vụ;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Các cơ quan liên quan;
- Lưu VT.



Trần Phước Hiền



**BẢNG KÊ SỔ LIỆU VỀ CÔNG TÁC KIỂM TRA
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

(Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 25 tháng 11 năm 2018)
(Kế hoạch số 505 /BC-UBND ngày 29 /11/2018 của UBND huyện Đức Phổ)

STT	Nội dung thống kê	Số cơ quan, đơn vị được kiểm tra/tổng số cơ quan, đơn vị		Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Số vấn đề phát hiện đã được xử lý	Số vấn đề chưa xử lý xong ở trong kỳ trước đã được xử lý trong kỳ này
		Sở, ngành	UBND cấp huyện			
1	Kiểm tra công tác CCHC		10/27	05	05	
2	Kiểm tra về tình hình tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị					
3	Kiểm tra về thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước					
4	Kiểm tra thực hiện việc áp dụng hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2015					



THÔNG KÊ SỐ LIỆU VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

(Nghiên tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 25 tháng 11 năm 2018)
(Kèm theo Báo cáo số 505 /BC-UBND ngày 29 /11/2018 của UBND huyện Đức Phổ)

STT	Nội dung thống kê	Tổng số	Ghi chú
1	Kết quả tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của UBND cấp huyện		
-	Số VBQPPL đã tham mưu được ban hành trong kỳ báo cáo	0	
-	Số VBQPPL đã được ban hành đúng tiến độ đề ra	0	
-	Số VBQPPL đã được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	0	
2	Kiểm tra, xử lý VBQPPL		
-	Số văn bản đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp sở, cấp huyện trong kỳ báo cáo	1	
-	Số văn bản phát hiện trái pháp luật	1	
-	Số văn bản trái pháp luật đã được xử lý	1	
-	Số văn bản trái pháp luật chưa được xử lý xong ở kỳ trước đã được xử lý trong kỳ báo cáo	0	
3	Rà soát VBQPPL		
-	Số VBQPPL phải rà soát trong kỳ báo cáo	42	
-	Số văn bản được đề nghị xử lý sau rà soát	1	Đề nghị thay thế
-	Số văn bản đã được xử lý sau rà soát trong kỳ báo cáo	0	
-	Số VBQPPL chưa xử lý xong của kỳ báo cáo trước đã được xử lý	0	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**TRƯỜNG KẾ SỞ LIỆU VỀ SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
HƯỚNG DẪN VI THÂM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG**
(Số Quyết định từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 25 tháng 11 năm 2018)
(Số báo cáo số 505 /BC-UBND ngày 29 /11/2018 của UBND huyện Đức Phổ)

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)				Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông				Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		Tổng số		Trong đó				
				Số TTHC được công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC được công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang	Số TTHC liên thông dọc			
1	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện	281	281	281		115	0	0	0			
2	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã	105	105	105		77	0	0	0			

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



QUYẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHO NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

(Số liệu tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 25 tháng 11 năm 2018)
Đem theo Báo cáo số 565 /BC-UBND ngày 25 /11/2018 của UBND huyện Đức Phổ)

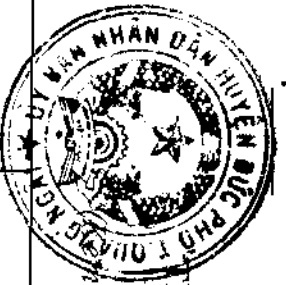
STT	Cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC	Số hồ sơ đã tiếp nhận				Số hồ sơ đã giải quyết				Kết quả giải quyết		Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết	Số hồ sơ đang giải quyết		Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn		
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận		Trả đúng hạn	Trả quá hạn					
I	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của UBND cấp huyện	9.118	316	8.802	8.546	8.013	533	572	528	44		
II	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của UBND cấp xã											
1	TTHC do xã Phổ Châu tiếp nhận, giải quyết	4.757	-	4.757	4.754	4.754	-	3	3	-		
2	TTHC do xã Phổ Thạnh tiếp nhận, giải quyết	13.111	2	13.109	13.108	13.106	2	3	3	-		
3	TTHC do xã Phổ Khánh tiếp nhận, giải quyết	10.008	-	10.008	10.008	10.008	-	-	-	-		
4	TTHC do xã Phổ Cường tiếp nhận, giải quyết	6.167	-	6.167	6.152	6.152	-	15	15	-		
5	TTHC do xã Phổ Hòa tiếp nhận, giải quyết	3.376	-	3.376	3.372	3.372	-	4	4	-		
6	TTHC do xã Phổ Vinh tiếp nhận, giải quyết	4.304	24	4.280	4.299	4.299	-	5	5	-		

STT	Cơ quan quyết định	Số hồ sơ đã tiếp nhận				Số hồ sơ đã giải quyết				Số hồ sơ đang giải quyết				Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trả đúng hạn		Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn		Quá hạn		
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận		Trả đúng hạn	Trả quá hạn			Chưa đến hạn	Quá hạn			
7	TTHC do xã Phố Minh tiếp nhận, giải quyết	899	-	899	898	898	-	1	1	-				
8	TTHC do thị trấn Đức Phố tiếp nhận, giải quyết	5.321	-	5.321	5.311	5.311	-	10	10	-				
9	TTHC do xã Phố Ninh tiếp nhận, giải quyết	2.079	-	2.079	2.071	2.071	-	8	8	-				
10	TTHC do xã Phố Nhơn tiếp nhận, giải quyết	2.924	4	2.920	2.922	2.922	-	2	2	-				
11	TTHC do xã Phố Phong tiếp nhận, giải quyết	6.107	-	6.107	6.100	6.100	-	7	7	-				
12	TTHC do xã Phố Thuận tiếp nhận, giải quyết	1.450	-	1.450	1.450	1.450	-	-	-	-				
13	TTHC do xã Phố Văn tiếp nhận, giải quyết	3.607	-	3.607	3.607	3.607	-	-	-	-				
14	TTHC do xã Phố An tiếp nhận, giải quyết	1.150	-	1.150	1.139	1.139	-	11	11	-				
15	TTHC do xã Phố Quang tiếp nhận, giải quyết	3.807	33	3.774	3.807	3.807	-	-	-	-				
Tổng số		78.185	379	77.806	77.544	77.009	535	641	597	44				



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỒ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



THÔNG KÊ SỐ LIỆU VỀ TỒ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ HÀNH CHÍNH
(Số liệu tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 25 tháng 11 năm 2018)
theo Báo cáo số 505 /BC-UBND ngày 29/11/2018 của UBND huyện Đức Phồ)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng phòng chuyên môn trực thuộc		Số lượng lãnh đạo cấp số/UBND cấp huyện		Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương		Số lượng biên chế hành chính		Số lượng theo kế hoạch năm	Đã tinh giảm
		Tổng số	Tăng (+)/giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+)/giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+)/giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+)/giảm (-) so với kỳ báo cáo trước		
1	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện	12	0	2	-1	28	1	78	0	22	21



**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH
CẢI CÁCH CÔNG CHỨC, CÔNG VỤ**

(Số liệu từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 25 tháng 11 năm 2018)
(Kèm theo Báo cáo số 505 /BC-UBND ngày 29/11/2018 của UBND huyện Đức Phổ)

STT	Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
1	Số phòng, ban chuyên môn (hành chính) đã được phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của công chức	12/12	Ghi chú số đơn vị đã được phê duyệt/tổng số đơn vị
2	Số đơn vị sự nghiệp công lập đã được phê duyệt danh mục vị trí việc làm của viên chức	49	
3	Số đơn vị sự nghiệp công lập đã được phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	44	
4	Số cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ (trong kỳ báo cáo)	256	
5	Số cán bộ cấp xã đạt chuẩn theo quy định	150/155	Ghi rõ số lượng đạt chuẩn/tổng số cán bộ cấp xã
6	Số công chức cấp xã đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ theo quy định	153/154	Ghi rõ số lượng đạt chuẩn/tổng số công chức cấp xã
7	Số cán bộ, công chức cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (trong kỳ báo cáo)	166	Thống kê bao nhiêu người đã được đi đào tạo, bồi dưỡng (không thống kê số lượt người)



THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG
(Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 25 tháng 11 năm 2018)
(Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 25 tháng 11 năm 2018)
SỐ 5/BC-UBND ngày 29 /11/2018 của UBND huyện Đức Phổ

STT	Nội dung thống kê	Tổng số	Ghi chú
1	Số phòng, ban chuyên môn (hành chính) thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	18/18	Ghi rõ số đơn vị đã triển khai / Tổng số đơn vị
2	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ		
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư		
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	2	
-	Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên		
-	Số đơn vị được Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	49	
3	Số đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện đã được phê duyệt Đề án vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp (trong kỳ báo cáo)	0	

THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ XÂY DỰNG, ÁP DỤNG VÀ DUY TRÌ HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA ISO 9001:...

(Số liệu tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 25 tháng 11 năm 2018)
(Kèm theo Báo cáo số 585 /BC-UBND ngày 29 /11/2018 của UBND huyện Đức Phổ)

STT	Nội dung thống kê	Số lượng/ Tổng số cơ quan, đơn vị	Ghi chú
1	Số cơ quan chuyên môn (phòng, ban chuyên môn) trực thuộc đã công bố ISO	12/12	
2	Số đơn vị hành chính cấp xã đã công bố ISO	0/15	Đang triển khai
3	Số cơ quan chuyên môn trực thuộc, đơn vị hành chính cấp xã thực hiện đúng quy định về áp dụng, duy trì ISO		